

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP CƠ QUAN

Hôm nay, vào lúc 09h 35 phút ngày 03/8/2026. Tại trường tiểu học Trần Hưng Đạo, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự:

- | | |
|-------------------------------|-------------------------|
| 1. Đ/c: Hoàng Thị Thanh Huyền | - Hiệu trưởng - chủ trì |
| 2. Đ/c: Nguyễn Thị Bích | - Thư ký |
| 3. Tham dự: 24/24 đ/c | |

II. Nội dung cuộc họp:

Đồng chí: Nguyễn Thị Hải thông qua Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 về công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán thu chi theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Yêu cầu các đồng chí trong cơ quan thực hiện nghiêm túc và đúng quy định đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho mọi người cùng nghe và thống nhất./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Bích

CHỦ TRÌ



Hoàng Thị Thanh Huyền

QUYẾT ĐỊNH

“Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7606/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán chi ngân sách Nhà nước của đơn vị trường tiểu học Trần Hưng Đạo, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng (thông báo kèm theo).

Điều 2. Thông báo công khai được niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2026 đến ngày 03 tháng 11 năm 2026 và thông báo rộng rãi cho cán bộ công chức trong đơn vị.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán và cán bộ công chức thuộc đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang Web nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thanh Huyền

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Trường tiểu học Trần Hưng Đạo
 Chương: 622



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-THĐ ngày 03/8/2026 của trường tiểu học Trần Hưng Đạo)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	#REF!
1	Số thu phí, lệ phí	
1,1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1,2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2,1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
a	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán	204.731.000
	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	204.731.000
b	Nguồn KP không giao chế độ tự chủ, không giao khoán	0
	Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 111/2022/ NĐ-CP	0
2,2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3,1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3,2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC AN**

Số: 1706/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức An, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đức An về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 113-CV/ĐU ngày 23/7/2026 của Đảng ủy ủy ban nhân dân xã Đức An về việc triển khai thực hiện Công văn số 830-CV/ĐU, ngày 23/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đức An về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 192/TTr-KT, ngày 20 tháng 7 năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 với tổng số tiền: **4.755.036.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu không trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

- Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương năm 2026 của ngân sách xã Đức An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Trưởng phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan lập thủ tục cấp khoản kinh phí nêu trên cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu, hồ sơ và mức kinh phí đề nghị phân bổ, giao dự toán tại Điều 1 quyết định này.

2. Giao cho các cơ quan, đơn vị được phân bổ dự toán kinh phí tại Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của Pháp luật, bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ, thủ tục, tiết kiệm, hiệu quả không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực; đồng thời thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Tuấn

Bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 của các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026

(Kèm theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Đức An)



ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Mã DVQHNS	Khoản	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
1	Văn phòng HDND & UBND xã Đức An	1156632		227.424.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			165.655.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	830	341	165.655.000	
	Nguồn kinh phí không giao chế độ tự chủ, không giao khoán			61.769.000	
-	Kinh phí hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, bon, tổ dân phố do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	830	341	48.188.000	
-	Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	830	341	9.542.000	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ hợp đồng theo nghị định 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2026 do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	830	341	4.039.000	
2	Phòng Kinh tế xã Đức An	1156009		97.870.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			97.870.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	831	341	97.870.000	
3	Văn phòng Đảng ủy	1157723		347.060.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			285.460.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	819	351	285.460.000	
	Nguồn kinh phí không giao chế độ tự chủ, không giao khoán			61.600.000	
-	Kinh phí hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, bon, tổ dân phố do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	819	351	50.600.000	
-	Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW o tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	819	351	11.000.000	
4	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Đức An	3034911		49.070.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			49.070.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	821	338	49.070.000	
5	Phòng văn hóa - xã hội	1160693	341	89.330.000	
	Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ			89.330.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	832	341	89.330.000	

	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam	1158656	341	184.060.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			93.760.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	820	361	93.760.000	
	Nguồn kinh phí không giao chế độ tự chủ, không giao khoán			90.300.000	
-	Kinh phí hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, bon, tổ dân phố do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	820	361	90.300.000	
7	Trung tâm hành chính công	1157178		30.910.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			30.910.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	833	341	30.910.000	
8	Trung tâm chính trị	1165006		19.770.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			19.770.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	989	085	19.770.000	
9	Trường mầm non Hướng Dương	1111622		250.060.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			250.060.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	071	250.060.000	
10	Trường mầm non Hoa Sen	1111623		232.522.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			232.522.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	071	232.522.000	
11	Trường mầm non Sơn Ca	1111620	071	175.314.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			175.314.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	071	175.314.000	
12	Trường TH Tô Hiệu	1091573		293.392.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			293.392.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	072	293.392.000	
13	Trường THCS Trần Phú	1091572		427.946.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			427.946.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	073	427.946.000	
14	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	1108232		376.699.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			376.699.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	073	376.699.000	
15	Trường THCS Lý Thường Kiệt	1091594		424.131.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			424.131.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	073	424.131.000	

	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	1091469		384.900.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			384.900.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	072	384.900.000	
17	Trường tiểu học Chu Văn An	1091443		306.422.000	
	Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ			306.422.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	072	306.422.000	
18	Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	1111625		258.970.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			258.970.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	072	258.970.000	
19	Trường tiểu học Lê Văn Tám	1111626		201.248.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			201.248.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	072	201.248.000	
20	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	1125654		204.731.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán			204.731.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	822	072	204.731.000	
21	Trạm y tế xã Đức An			173.207.000	
	Nguồn kinh phí giao tự chủ, giao khoán	1168653		173.207.000	
-	Lương và phụ cấp theo lương do tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 lên 2.530.000đ theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ	823	132	173.207.000	
Tổng cộng				4.755.036.000	